

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 31-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Thụ.

Hội thẩm nhân dân: Bà: Hoàng Thị Lâm

Bà: Nông Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Toàn, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông V Đ**, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 27/8/1991 tại thành phố C, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 08/12 phổ thông; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ Đảng, Chính quyền, Đ thể trước khi phạm tội: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Tổ 8, phường H, Thành phố C, tỉnh C; con ông: Nông V, sinh năm 1963; con bà: Nông T, sinh năm 1965; Vợ: Triệu T, sinh năm 1998; Con: 01 con; Anh chị em ruột: có 02 anh em, là con thứ nhất; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2008 bị Công an thị xã C xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; Năm 2011 bị Công an thị xã C xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/11/2022 đến ngày 30/12/2022, đến ngày 31/12/2022 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; có mặt.

- Bị hại: Nguyễn T (đồng thời cũng là người làm chứng), sinh năm 1979; Trú tại: Tổ 05, phường S B, Thành phố C, tỉnh C; vắng mặt;

- Người làm chứng:

1. Đồng T, sinh năm 1987; Trú tại: Tổ 10, phường S, thành phố C, tỉnh C; vắng mặt;
2. Sầm A, sinh năm 1998; Trú tại: Tổ 09, phường S B, thành phố C, tỉnh C, vắng mặt;
3. Ninh A, sinh năm 1983; Trú tại: Tổ 09, phường N, thành phố C, tỉnh C; có mặt;
4. Hoàng V, sinh năm 1992; Trú tại: Tổ 06, phường T, thành phố C, tỉnh C; vắng mặt;
5. Tô M, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ 12, phường S, thành phố C, tỉnh C; có mặt;
6. Hoàng V, sinh năm 2000 ; Trú tại: Tổ 09, phường S B, thành phố C, tỉnh C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng hơn 04 giờ ngày 10/11/2022, Công an thành phố C tiếp nhận tin báo của ông Đồng T (sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 10, phường S, thành phố C) là bảo vệ chợ Sông Bằng, thành phố C về việc tại phố đi bộ Kim Đồng thuộc tổ 12, phường H, thành phố C xảy ra xô xát đánh nhau và có tiếng súng nổ. Sau khi nhận được tin báo, cơ quan Công an đến hiện trường nhưng nhóm thanh niên đã bỏ đi. Tiến hành kiểm tra, rà soát xung quanh phát hiện đằng sau khách sạn Luxury (địa chỉ số nhà 34 đường phố Thầu, tổ 12, phường H, Thành phố C) có 01 viên đạn kích thước 2,5 x 0,5 cm và 03 vỏ đạn đều cùng kích thước là 1,5 x 0,5 cm. Trích xuất Camera An ninh của Ban quản lý phố đi bộ Kim Đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C xác định được đối tượng nổ súng là Nông V Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ 08, phường H, thành phố C, tỉnh C.

Quá trình điều tra, Nông V Đ thừa nhận: Vì bản thân là lái xe taxi hay phải đi đêm nên khoảng tháng 09/2022, Nông V Đ lên Facebook đặt mua 01 khẩu súng và 10 viên đạn với một người không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá tiền 5.500.000 đồng để phòng thân. Người này đã gửi súng và đạn theo xe khách lên C cho Đ. Khi nhà xe gọi Đ ra nhận đồ, Đ mở hộp kiểm tra thấy đúng loại súng mình đặt mua nên đưa cho nhà xe số tiền 5.500.000 đồng để chuyển lại cho người gửi. Sau đó, Đ đem súng và 02 viên đạn ra bắn thử bằng cách bắn vào nền bê tông rồi lắp vào ổ chứa đạn của khẩu súng 06 viên. Đ cất khẩu súng đã lắp đạn và 02 viên đạn còn thừa vào trong một túi da đeo chéo, mỗi khi có khách gọi đi taxi đêm thì Đ đem theo chiếc túi trên để phòng thân.

Đêm ngày 09/11/2022, Đ vừa đi taxi về nhà thì Sầm A (sinh năm 1998; trú tại tổ 09, phường S B, thành phố C) đến đón Đ đi chơi và Đ mang theo chiếc túi có chứa khẩu súng. Khoảng 04 giờ ngày 10/11/2022, Đ và các bạn đi ăn đêm tại Ô bán hàng số 17 phố đi bộ Kim Đồng. Khi đang ăn uống, Nguyễn T (sinh năm 1979; địa chỉ: tổ 05, phường S B, thành phố C) đến ngồi ở bàn bên cạnh và xảy ra mâu thuẫn với Đ.

T định dùng điều cày để đập Đ nhưng có người can nên thôi, tiếp đó T tháo sợi dây chuyền màu bạc đang đeo trên cổ đánh vào người Đ nhưng được một người cùng bàn cản lại. Sau đó Đ, Sầm A bước sang phía cọn nước ở phố đi bộ Kim Đồng để lấy xe máy về nhà. Khi Đ bước lại gần xe máy thì T mở cốp xe ô tô của T lấy ra 01 gậy bóng chày màu đỏ, dài khoảng 62 cm vụt vào mạng sườn bên trái của Đ.

Do bị đánh vào người đau nên Đ đã rút khẩu súng trong túi đang đeo trên người và bước lùi lại phía sau cách T khoảng 03 mét, chĩa nòng súng chéo về phía bên trái của T rồi bóp cò nổ súng để cảnh cáo. Lần bắn thứ nhất đạn không nổ, Đ tiếp tục bước lùi về phía sau và bắn thêm 04 lần thì đạn nổ cách chỗ T khoảng 3 mét nhưng không trúng ai.

Sau khi sự việc xảy ra, Ninh A (sinh năm 1983; trú tại tổ 09, phường N, thành phố C), Hoàng V (sinh năm 1992; trú tại tổ 06, phường T, thành phố C) và Sầm A chạy ra can ngăn, đẩy Đ đi về hướng bờ sông Bằng Giang đến khu vực phía sau cửa hàng vàng bạc Kim Tín. Trên đường đi, Đ tháo đạn ra khỏi ổ xoay của khẩu súng, làm đạn và vỏ đạn rơi xuống mặt đường. Sợ Đ tiếp tục dùng súng nên Tô M đến trước lấy khẩu súng trên tay của Đ cất vào trong cốp xe máy của mình, còn Đ được Sầm A đưa về nhà. Cùng ngày, Tô M tự nguyện đến Cơ quan điều tra giao nộp khẩu súng Đ đã sử dụng, Đ cũng tự giác giao nộp 02 viên đạn còn lại trong túi đeo chéo của Đ.

Tại Kết luận giám định số 373/KL-KTHS ngày 15/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C thì “*Khẩu súng gửi giám định là súng ổ quay tự chế cỡ nòng 5,6mm, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện tại, súng còn sử dụng để bắn được; 02 (Hai) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5mm, sử dụng bắn được cho súng thể thao, súng quân dụng, súng tự chế có cỡ nòng 5,6mm, đạn sử dụng để bắn được*”.

Hành vi của Nông V Đ đã bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Cáo trạng số: 13/CTr-VKSCB-P1 ngày 20/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C đã truy tố Nông V Đ về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nông V Đ về tội danh, điều luật nêu trên và đề nghị:

Về tội danh: bị cáo Nông V Đ phạm tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”;

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm e, s khoản 1; khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 5 năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gậy bóng chày màu đỏ bằng kim loại, tay cầm cuốn băng dính đen, dài khoảng 62cm, đường kính đầu gậy 5cm, gậy đã qua sử dụng; 01 (Một) túi xách giả da đeo chéo, túi không có nhãn mác, túi đã qua sử dụng.

+ Tịch thu 01 (một) khẩu súng và 01 viên đạn, 3 vỏ đạn, giao cho cơ quan có thẩm quyền quản lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí với phần luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội và đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nông V Đ và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nông V Đ hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận: Khoảng 04 giờ ngày 10/11/2022 tại Phố đi bộ Kim Đồng thuộc tổ 12, phường H, thành phố C, tỉnh C, giữa Nông V Đ và Nguyễn T có xảy ra mâu thuẫn với nhau. Khi bị T dùng gậy bóng chày vụt vào mạng sườn bên trái và đau nên Đ đã dùng khẩu súng ổ quay bên trong có chứa 06 viên đạn bắn về phía bên trái Nguyễn T để nhằm mục đích cảnh cáo, trong đó có 01 viên đạn không nổ, những viên còn lại đều không trúng người của T. Theo Kết luận của cơ quan giám định thì khẩu súng trên thuộc vũ khí quân dụng. Việc sử dụng súng quân dụng của Đ không có sự cấp phép của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

Hành vi của Nông V Đ đã phạm vào tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo qui định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 304. Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự:

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

2...

Hành vi dùng súng là vũ khí do Nhà nước quản lý của Nông V Đ đã gây mất rất tự trị an ở địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: Năm 2008 và năm 2011 bị Công an thị xã C (nay là thành phố C) xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích (đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính);

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm sau:

+ Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại Nguyễn T gây ra (*điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự*);

+ Người phạm tội T khẩn khai báo, ăn năn hối cải” (*điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự*).

+ Ngoài ra nguyên nhân xảy ra vụ án cũng một phần do Nguyễn T có lỗi trước, vì T đã có hành vi dùng gậy bóng chày đánh vào mạng sườn bên trái của Đ làm Đ đau nên bị cáo đã sử dụng súng để bắn cảnh cáo, do đó cần xem xét để giảm một phần hình phạt cho bị cáo là (*bị hại cũng có lỗi theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự*).

Đối với phần nhân thân của bị cáo: Năm 2008 và năm 2011 bị Công an thị xã C (nay là thành phố C) xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích nhưng thời gian xử phạt vi phạm đã lâu: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo thì: “...*đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính ...và có đủ các điều kiện khác cũng có thể cho hưởng án treo..*);

Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e, s khoản 1 Điều 51 và một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; chỉ cần áp dụng hình phạt nhẹ hơn là phạt tù nhưng cho hưởng án treo và bị cáo phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Vì vậy giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân tốt, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị về tội danh, mức hình phạt, về hướng xử lý vật chứng và án phí là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng .

[6] Các vấn đề khác:

Đối với người bán súng, đạn cho Đ: do việc mua bán trên mạng xã hội, thời gian mua bán đã lâu, Đ không nhớ thông tin nào của người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng vụ án.

[7] Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông V Đ phạm tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm e, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông V Đ **30** (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **5** (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nông V Đ cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh C giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu 01 (Một) khẩu Súng ngắn côn ổ quay ZP-5, 01 viên đạn và 3 vỏ đạn, giao cho Đơn vị c29/PKT/Bộ CHQS tỉnh C quản lý.

(Xác nhận vật chứng trên đã được Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh C chuyển giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh C tại Biên bản giao nhận đạn được số 04/BB-ĐĐ ngày 07/3/2023 và Biên bản bàn giao súng pháo, khí tài số 10/BB-ĐĐ ngày 07/3/2023).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gậy bóng chày màu đỏ bằng kim loại, tay cầm cuốn băng dính đen, dài khoảng 62cm, đường kính đầu gậy 5cm, gậy đã qua sử dụng; và 01 (Một) túi xách giả da đeo chéo, túi không có nhãn mác, túi đã qua sử dụng.

(Xác nhận vật chứng trên đã được Cơ quan ANĐT Công an tỉnh C bàn giao cho Cục THADS tỉnh C theo Biên bản giao nhận vật chứng số 75 ngày 16/3/2023).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nông V Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự: Bị cáo Nông V Đ có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Nguyễn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh C;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh C;
- CQ ANĐT CA tỉnh C;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh C;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thụ